

CÔNG TY CP GIẢI PHÁP THƯƠNG MẠI ĐÔNG NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP GIẢI PHÁP THƯƠNG MẠI ĐÔNG NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG NAM BUSINESS SOLUTIONS CORPORATION

Tên công ty viết tắt: DONG NAM BUSINESS

2. Mã số doanh nghiệp: 3702988770

3. Ngày thành lập: 15/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

90/50/13 Đỗ Tấn Phong, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0899754888

Fax:

Email: dongnam.dng@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Trộn chè và chất phụ gia; Sản xuất chiết suất và chè phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm.	1079
2.	In ấn	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại -Chi tiết: Mài, tiện dao phục vụ ngành gỗ (không mài, tiện tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592
5.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa -Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
8.	Bán buôn thực phẩm -Chi tiết: Bán buôn yến sào, các sản phẩm từ tổ yến; bán buôn cà phê; bán buôn đường (không hoạt động tại trụ sở), sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; bán buôn thực phẩm chức năng	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép -Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng bảo hộ lao động: Quần áo, ủng, giày dép bảo hộ lao động	4641(Chính)

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình -Chi tiết: bán buôn thiết bị bảo hộ lao động	4649
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông -Chi tiết: Bán buôn thiết bị phòng cháy, chữa cháy, chống sét, camera quan sát - báo trộm	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng -Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn đồ ngũ kim; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội, ngoại thất	4669
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh -Chi tiết: Bán lẻ nước yến lon, tô yến; Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...; Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4723
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh -Chi tiết: Bán lẻ phần mềm máy vi tính.	4741
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh -Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ thiết bị lắp đặt.	4752
19.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh -Chi tiết: Bán lẻ sách vở, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành).	4761
20.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet -Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa theo quy định của pháp luật Nhà đầu tư nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ	4791
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ -(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa -Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).	5210

23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy -Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa; dịch vụ kiểm tra vận đơn; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; dịch vụ kiểm toán hóa đơn và dịch vụ thông tin xếp hạng hàng hóa; dịch vụ đóng gói, đóng thùng, và dịch vụ tháo dỡ; dịch vụ kiểm tra, cân và lấy mẫu hàng hóa; dịch vụ nhận và tiếp nhận hàng hóa (gồm dịch vụ vận chuyển và tiếp nhận tại địa phương); dịch vụ thông quan; dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay	5222
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày -Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.	5510
25.	Dịch vụ ăn uống khác -Chi tiết: Quán ăn căn tin	5629
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống -Chi tiết: Quán cà phê, giải khát (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
27.	Cổng thông tin -(trừ hoạt động báo chí); Hoạt động theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ và các quy định liên quan	6312
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê -Chi tiết: Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở.	6810
30.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế -Chi tiết: Dịch vụ kế toán; Tư vấn về thuế; Dịch vụ làm thủ tục về thuế(trừ tư vấn pháp luật)	6920
31.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
32.	Quảng cáo	7310
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng -Chi tiết: Thiết kế website, phần mềm (trừ thiết kế công trình xây dựng).	7410
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, quyền tác giả; tư vấn và thực hiện dịch vụ về sở hữu công nghiệp và quyền tác giả; Hoạt động môi giới bản quyền; hoạt động môi giới thương mại; hoạt động phiên dịch, dịch thuật, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan(trừ tư vấn pháp luật)	7490
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển -Chi tiết: Cho thuê trang thiết bị ngành xây dựng	7730
36.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

37.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
38.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
39.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan -(không hoạt động tại trụ sở)	8130
40.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
41.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác -Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu.	8219
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại -(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
43.	Dịch vụ đóng gói -(trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký; Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về các cuộc họp; Địa chỉ mã vạch; Dịch vụ sắp xếp thư; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
45.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
46.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục -Chi tiết: Tư vấn giáo dục; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
47.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải -Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa; dịch vụ kiểm tra vận đơn; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; dịch vụ kiểm toán hóa đơn và dịch vụ thông tin xếp hạng hàng hóa; dịch vụ đóng gói, đóng thùng, và dịch vụ tháo dỡ; dịch vụ kiểm tra, cân và lấy mẫu hàng hóa; dịch vụ nhận và tiếp nhận hàng hóa (gồm dịch vụ vận chuyển và tiếp nhận tại địa phương); dịch vụ thông quan; dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay	5229

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 90.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NGỌC NAM	Thôn 6, Xã Đức Bông, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	66,667	183935513	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	66,667		
2	NGUYỄN VĂN THỨC	469/4 Khu Phố Tân Hiệp, Phường Tân Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900	9.000.000	1,000	0440880023 01	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	900	9.000.000	1,000		

3	TRẦN VĂN NGHĨA	Thôn Hải Lưu, Xã Quảng Tiến, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.100	291.000.000	32,333	194387184
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	29.100	291.000.000	32,333	

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương